

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1091/2026/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Chau Hoàng K**, sinh năm 2002;

CCCD số 089202009831 cấp ngày 24/6/2022;

Địa chỉ thường trú: **Tổ B, ấp T, xã T, tỉnh An Giang.**

Địa chỉ liên hệ: Nhà trọ **Võ Ngọc H, ấp E, xã A, thành phố Đ.**

- Bà **Neáng Kim N**, sinh năm 2002;

CCCD số 089302006096 cấp ngày 24/6/2022;

Địa chỉ thường trú: **Tổ C, ấp N, xã Ô, thành phố Đ.**

Địa chỉ liên hệ: Nhà trọ **Võ Ngọc H, ấp E, xã A, thành phố Đ.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông **Chau Hoàng K** và bà **Neáng Kim N** cùng làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Ngày 03/8/2026, Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông **K** và bà **N** đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng, các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, ông **K** và bà **N** đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông **Chau Hoàng K** và bà **Neáng Kim N** phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông **Chau Hoàng K** và bà **Neáng Kim N** thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.
- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông **Chau Hoàng K** nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001735 ngày 24/7/2026 của Thi hành án dân sự **thành phố Đ**, ông **K** đã nộp đủ lệ phí.

Bà **Neáng Kim N** nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001736 ngày 24/7/2026 của Thi hành án dân sự **thành phố Đ**, bà **N** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV3 – Đồng Nai;
- UBND xã Ô Lâm, tỉnh An Giang;
- (GCNKH số 54, ngày 24/7/2023);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh